

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

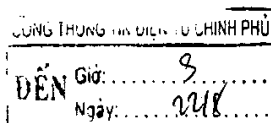
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25 /2016/QĐ-UBND

Phủ Thọ, ngày 17 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Phú Thọ



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010 và các văn bản, hướng dẫn thi hành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2765/2006/QĐ-UBND ngày 03/10/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ về Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh. Các quy định trước đây trái với quy định tại Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP;
- Website Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Công báo TH;
- Lưu: VT, NCTH, TH1. *cs*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Minh Châu

QUY ĐỊNH

**Phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức
tỉnh Phú Thọ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 25 /2016/QĐ-UBND ngày 17/ 8 /2016
của UBND tỉnh Phú Thọ)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

1. Quản lý tổ chức bộ máy.

Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, đổi tên, xếp hạng, giải thể, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thanh tra, kiểm tra đối với cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND các cấp, các doanh nghiệp chủ sở hữu là Nhà nước; các hội; các quỹ hoạt động trên địa bàn.

2. Quản lý biên chế, quỹ tiền lương.

Quyết định giao biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và quỹ tiền lương biên chế hành chính, sự nghiệp công lập thuộc UBND các cấp. Quyết định giao số lượng, cơ cấu cán bộ, công chức cấp xã và quỹ tiền lương cán bộ, công chức cấp xã.

3. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, cán bộ, công chức cấp xã.

Quyết định việc thi tuyển, xét tuyển, tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, phê chuẩn, luân chuyển, biệt phái, tiếp nhận, điều động, chuyển chuyển, quyết định lương, tập sự, bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch, chuyển ngạch, nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, thôi việc, chấm dứt hợp đồng làm việc, nhận xét, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, thanh tra, kiểm tra và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, cán bộ, công chức cấp xã, thuộc UBND các cấp quản lý.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh.

1. Về tổ chức bộ máy.

a. Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh (gọi chung là các sở).

b. Các chi cục và tương đương, các phòng chuyên môn và tương đương trực thuộc các sở.

c. Các phòng chuyên môn và tương đương trực thuộc UBND các huyện, thành, thị (gọi chung là UBND cấp huyện).

d. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh.

đ. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở và tương đương; UBND cấp huyện (gọi chung là các đơn vị sự nghiệp cơ sở).

- e. Các hội; các quỹ trên địa bàn tỉnh.
 - g. Các doanh nghiệp chủ sở hữu là Nhà nước.
 - h. Các tổ chức sự nghiệp ngoài công lập hoạt động tại địa bàn tỉnh.
2. Về cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, cán bộ, công chức cấp xã và lao động hợp đồng (NĐ 68 - CP)
- a. Cán bộ, công chức thuộc các cơ quan hành chính Nhà nước.
 - b. Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các hội, quỹ được giao biên chế (trừ đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).
 - c. Cán bộ, công chức cấp xã;
 - d. Chủ tịch, Phó chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng các doanh nghiệp chủ sở hữu là Nhà nước.
 - đ. Lao động hợp đồng thực hiện một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 68/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ.
- Mọi hoạt động thuộc lĩnh vực tổ chức bộ máy, biên chế tiền lương, cán bộ, công chức, viên chức, công chức cấp xã, đều phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật, quy định của Tỉnh ủy và các quy định tại văn bản phân cấp này.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp.

- 1. Bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của các cấp ủy Đảng về lĩnh vực công tác tổ chức bộ máy, nguồn lực cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, cán bộ, công chức cấp xã, thuộc cơ quan hành chính các cấp, đơn vị sự nghiệp công lập, các doanh nghiệp chủ sở hữu là Nhà nước, các hội, quỹ hoạt động tại địa bàn trên cơ sở phân cấp của Tỉnh ủy.
- 2. Thực hiện quyền hạn, trách nhiệm quản lý của UBND các cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010 và các văn bản chỉ tiết, hướng dẫn thi hành.
- 3. Phát huy vai trò của hệ thống ngành tổ chức Nhà nước trong việc tham mưu giúp UBND các cấp quản lý chặt chẽ và tổ chức thực hiện đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, cán bộ, công chức cấp xã.

Chương II

QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA UBND TỈNH VÀ CHỦ TỊCH UBND TỈNH

Mục 1: QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA UBND TỈNH

Điều 4. Quản lý tổ chức bộ máy.

- 1. Trình HĐND tỉnh phê chuẩn Thành lập, sáp nhập, giải thể các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; xếp hạng, phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật. Quyết định cho phép thành lập, giải thể đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và các tổ chức khác theo quy định.

3. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

4. Quyết định thành lập, chuyển đổi hình thức sở hữu các doanh nghiệp chủ sở hữu là Nhà nước.

Điều 5. Quản lý biên chế, quỹ tiền lương.

1. Xây dựng kế hoạch biên chế hành chính trình HĐND tỉnh thông qua để báo cáo Bộ Nội vụ quyết định; Trình HĐND tỉnh phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Quyết định cơ chế điều hành, định mức khoán biên chế, quỹ tiền lương khu vực hành chính Nhà nước, sự nghiệp công lập và UBND cấp xã.

Điều 6. Quản lý công chức, viên chức.

1. Quản lý công chức, viên chức theo quy định của Luật cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

2. Ban hành quy định về quản lý theo vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo quy định.

3. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Điều 7. Quản lý cán bộ, công chức cấp xã.

1. Ban hành qui định số lượng cán bộ, công chức cấp xã.

2. Ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã theo qui định của pháp luật.

Mục 2: QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH

Điều 8. Quản lý tổ chức bộ máy.

1. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, đổi tên các cơ quan sau:

a. Chi cục và tương đương thuộc các sở.

b. Các phòng chuyên môn và tương đương thuộc các sở.

c. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện; các sở và tương đương.

2. Cho phép thành lập các tổ chức sự nghiệp ngoài công lập; (trừ các Trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở ngoài công lập).

3. Quyết định thành lập, giải thể các Hội đồng tư vấn, các tổ chức phối hợp liên ngành.

4. Cho phép thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ đối với các hội cấp tỉnh; các quỹ cấp tỉnh theo quy định.

Điều 9. Quản lý biên chế, quỹ tiền lương.

1. Căn cứ chỉ tiêu biên chế công chức được Bộ Nội vụ giao và Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định giao biên chế hành chính Nhà nước cho các sở, ban ngành; UBND cấp huyện.

2. Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; trực thuộc các sở, ngành và UBND cấp huyện; các hội, quỹ (đối với hội, quỹ được giao biên chế).

Điều 10. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

1. Đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Thực hiện theo phân cấp của Tỉnh ủy và căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để quyết định.

2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện UBND tỉnh quản lý.

Quyết định bổ nhiệm, đề bạt, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật, nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn; cho nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, thôi việc và thực hiện các chính sách cán bộ đối với Chi cục trưởng các chi cục trực thuộc sở (Trừ 07 chi cục theo quy định 509/QĐ-TU); Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp tỉnh, Hiệu trưởng trường trung cấp Văn hóa nghệ thuật và du lịch, trường trung cấp Nông Lâm nghiệp, các trường trung cấp nghề, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, Trung tâm phát triển quỹ đất. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng các doanh nghiệp chủ sở hữu là Nhà nước, Kế toán trưởng, phụ trách kế toán các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh.

b. Phê duyệt danh sách công chức, viên chức từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ; nâng bậc lương trước thời hạn khi đã có thông báo nghỉ hưu.

c. Quyết định cử công chức đi thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; chuyên viên chính và tương đương; bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên chính và tương đương theo quy định.

d. Phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện.

đ. Công nhận kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch các hội cấp tỉnh; các quỹ cấp tỉnh hoạt động trên địa bàn tỉnh.

e. Quyết định chủ trương thi tuyển, xét tuyển, kế hoạch thi tuyển và làm Chủ tịch Hội đồng thi tuyển công chức hành chính; phê duyệt kết quả thi tuyển công chức hành chính.

g. Quyết định tuyển dụng đặc cách và tiếp nhận công chức, viên chức theo chính sách thu hút của UBND tỉnh.

h. Quyết định chủ trương thi tuyển hoặc xét tuyển viên chức để các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển theo đúng quy định của pháp luật.

i. Quyết định cử CB, CC, VC đi đào tạo sau đại học; đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu ở nước ngoài. Quyết định chế độ đối với CB, CC, VC được cử đi đào tạo, bồi dưỡng. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

Điều 11. Quyết định các vấn đề khác.

Chủ tịch UBND tỉnh phân cấp cho Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND huyện, thành, thị trực tiếp quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức không thuộc diện UBND tỉnh quản lý. Trong trường hợp cần tăng, giảm tổ chức, biên chế hoặc chức vụ cụ thể, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo trước khi các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành, thị quyết định.

Chương III

QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA THỦ TRƯỞNG CÁC SỞ, THỦ TRƯỞNG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC UBND TỈNH VÀ CHỦ TỊCH UBND CẤP HUYỆN

Mục 1: QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA THỦ TRƯỞNG CÁC SỞ, THỦ TRƯỞNG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC UBND TỈNH

Điều 12. Quản lý tổ chức bộ máy.

1. Xây dựng đề án thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, đổi tên các chi cục (đối với sở), các phòng chuyên môn và tương đương; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định (qua Sở Nội vụ thẩm định).

2. Ban hành nội quy, quy chế hoạt động, lề lối làm việc, mối quan hệ công tác của cơ quan, đơn vị; quy định nhiệm vụ cụ thể của các phòng chuyên môn và tương đương, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

3. Chỉ đạo các phòng chuyên môn hoặc tương đương theo dõi về tổ chức, hoạt động của các hội thuộc lĩnh vực ngành quản lý báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

Điều 13. Quản lý biên chế, quỹ tiền lương.

1. Xây dựng kế hoạch biên chế công chức; đề án vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức theo chức danh nghề nghiệp hàng năm của cơ quan, đơn vị theo quy định.

2. Quyết định phân bổ chỉ tiêu biên chế hành chính, số người làm việc trong các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý và chỉ tiêu biên chế được UBND tỉnh giao.

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý sử dụng biên chế, quỹ tiền lương, số lượng người làm việc trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo quy định.

4. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định.

Điều 14. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

1. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, quản lý các chức danh lãnh đạo thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh đang công tác tại cơ quan, đơn vị.

2. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, thôi việc, chấm dứt hợp đồng làm việc và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ quản lý, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh).

3. Thi tuyển hoặc xét tuyển, điều động công chức, viên chức Nhà nước.

a. Căn cứ kế hoạch thi tuyển công chức hành chính của UBND tỉnh và chỉ tiêu biên chế được giao, xây dựng cơ cấu thi tuyển công chức theo từng vị trí việc làm cần tuyển; tổng hợp báo cáo Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh theo quy định.

b. Căn cứ số lượng người làm việc được phê duyệt, cơ cấu, số lượng viên chức cần tuyển, xây dựng kế hoạch thi tuyển hoặc xét tuyển viên chức sự nghiệp công lập. Đề nghị Giám đốc Sở Nội vụ thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định chủ trương để tiến hành thi tuyển hoặc xét tuyển theo đúng quy trình và quy định của pháp luật. (trừ Trường Đại học Hùng Vương thực hiện theo Điều lệ Trường Đại học ban hành tại Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ).

c. Quyết định phân công công chức, viên chức hướng dẫn người được tuyển dụng tập sự theo quy định; nhận xét, đánh giá và đề nghị bổ nhiệm (hoặc không bổ nhiệm) vào ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp và thực hiện các chế độ theo quy định đối với công chức, viên chức được tuyển dụng.

d. Căn cứ chỉ tiêu tuyển dụng, cơ cấu, số lượng viên chức cần tuyển được phê duyệt và kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển, quyết định tuyển dụng viên chức theo đúng các quy định; gửi Sở Nội vụ để theo dõi, quản lý và đăng ký biên chế quỹ tiền lương.

đ. Việc tiếp nhận, điều động, chuyển chuyển cán bộ, công chức, viên chức phải căn cứ chỉ tiêu biên chế được giao, số lượng người làm việc được phê duyệt, cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức của cơ quan, đơn vị và thực hiện như sau:

Quyết định điều động, chuyển chuyển viên chức sự nghiệp công lập trong ngành theo quy định, đồng gửi quyết định về Sở Nội vụ để theo dõi, quản lý.

Việc điều động, chuyển chuyển cán bộ, công chức, viên chức sự nghiệp công lập giữa các sở với nhau, hoặc giữa sở với các huyện, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh phải căn cứ vào chỉ tiêu biên chế được giao, cơ cấu công chức, viên chức, hồ sơ theo quy định và ý kiến đồng ý của nơi đi, nơi đến. Thủ trưởng cơ quan nơi đi quyết định điều động, chuyển chuyển; thủ trưởng cơ quan nơi đến

quyết định tiếp nhận và phân công công tác. Riêng đối với viên chức sự nghiệp giáo dục phải có ý kiến thỏa thuận của Giám đốc Sở Nội vụ. Các quyết định đồng gửi Sở Nội vụ để quản lý, theo dõi đăng ký biên chế quỹ tiền lương theo quy định.

Việc tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức từ ngoài tỉnh về cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh phải căn cứ vào chỉ tiêu biên chế được giao, vị trí việc làm, cơ cấu công chức, viên chức, hồ sơ theo quy định và ý kiến đồng ý của nơi đi, nơi đến đề nghị Giám đốc Sở Nội vụ quyết định tiếp nhận và bố trí công tác.

Việc chuyển công tác, công chức, viên chức thuộc cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh ra ngoài tỉnh, ra ngoài khu vực hành chính, sự nghiệp công lập của tỉnh phải căn cứ vị trí việc làm, cơ cấu công chức, viên chức; hồ sơ theo quy định và ý kiến đồng ý của nơi đi, nơi đến; đề nghị Giám đốc Sở Nội vụ quyết định chuyển công tác theo nguyện vọng của cán bộ, công chức, viên chức.

4. Thi nâng ngạch, chuyển ngạch công chức; thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức

a. Căn cứ vị trí công tác, cơ cấu ngạch và trình độ đào tạo của cán bộ, công chức xây dựng kế hoạch cử công chức dự thi nâng ngạch, báo cáo các cơ quan chức năng theo quy định.

b. Căn cứ vị trí công tác, cơ cấu ngạch và trình độ đào tạo của viên chức xây dựng kế hoạch cử viên chức dự thi hoặc đề nghị xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, báo cáo cơ quan chức năng theo thẩm quyền; Lập danh sách xét chuyển chức danh nghề nghiệp cho viên chức khi thay đổi vị trí việc làm, báo cáo cơ quan chức năng hoặc trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

5. Chính sách tiền lương

Quyết định xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên cho công chức, viên chức từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống sau khi có ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Nội vụ. Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ; nâng bậc lương trước thời hạn khi đã có thông báo nghỉ hưu đối với công chức, viên chức từ ngạch chuyên viên trở xuống theo danh sách phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh (do Sở Nội vụ thẩm định).

6. Quản lý hồ sơ

Trực tiếp hoặc phân cấp quản lý hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức (trừ đối tượng thuộc diện Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý).

Mục 2: QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH

UBND CẤP HUYỆN

Điều 15. Quản lý tổ chức bộ máy.

Căn cứ kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, xếp hạng Trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có sự thống nhất của các sở quản lý chuyên ngành và cơ quan có liên quan.

Quyết định cho phép thành lập các Đài truyền thanh cơ sở; các Trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở ngoài công lập.

Cho phép thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ; công nhận kết quả bầu Chủ tịch, Phó chủ tịch đối với các hội cấp huyện, cấp xã; các quỹ xã hội, từ thiện cấp huyện, cấp xã.

Điều 16. Quản lý biên chế, quỹ tiền lương, quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện quyền hạn, trách nhiệm quản lý về biên chế quỹ tiền lương; cán bộ, công chức, viên chức như quyền hạn, trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ngành và Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh đã được quy định ở Điều 13, Điều 14 Quyết định này.

Điều 17. Quản lý cán bộ, công chức cấp xã.

1. Quyết định việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với UBND cấp xã.

2. Lập quy hoạch, kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

3. Căn cứ số lượng, cơ cấu, công chức cấp xã cần tuyển dụng xây dựng kế hoạch thi tuyển hoặc xét tuyển công chức cấp xã và đề nghị Sở Nội vụ thẩm định để tiến hành việc thi tuyển hoặc xét tuyển theo quy định.

4. Quyết định điều động công chức từ xã, phường, thị trấn này sang làm việc ở xã, phường, thị trấn khác trong cùng một đơn vị hành chính cấp huyện.

Quyết định điều động, tiếp nhận công chức từ xã, phường, thị trấn của cấp huyện này chuyển sang làm việc ở xã, phường, thị trấn của cấp huyện khác; ra ngoài tỉnh và từ tỉnh khác đến sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Nội vụ.

5. Quyết định điều động, miễn nhiệm, thôi việc, công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm vào ngạch đối với cán bộ, công chức cấp xã.

6. Thực hiện chế độ đăng ký quỹ tiền lương, thực hiện chế độ lương và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức cấp xã.

7. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo quy định.

8. Quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

9. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo việc thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

10. Thông kê đánh giá số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

11. Tiếp nhận vào công chức cấp xã không qua thi tuyển đối với trường hợp đặc biệt theo qui định sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch UBND tỉnh.

Mục 3: QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

Điều 18. Quản lý công tác tổ chức bộ máy.

1. Thẩm định trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, đổi tên, quy định chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn, cơ cấu tổ chức bên trong của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Tham gia với các sở, ban, ngành liên quan thẩm định các đề án thành lập, sáp nhập, giải thể, chuyển đổi hình thức sở hữu đối với các doanh nghiệp chủ sở hữu là Nhà nước thuộc tỉnh quản lý.

3. Thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định cho phép thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ, công nhận đối với các hội cấp tỉnh; các quỹ cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định xếp hạng, phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

5. Thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định cho phép thành lập các tổ chức sự nghiệp ngoài công lập (trừ các Trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở ngoài công lập).

Điều 19. Quản lý biên chế, quỹ tiền lương.

1. Hướng dẫn các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, các hội, quỹ (được giao biên chế), UBND các huyện, thành, thị xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức; thẩm định, tổng hợp trình UBND tỉnh, báo cáo các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

2. Căn cứ chỉ tiêu biên chế công chức được Bộ Nội vụ giao; căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh về giao biên chế công chức và quyết định tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước, các hội, quỹ, hoàn chỉnh các thủ tục trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phân bổ chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp, cán bộ, công chức cấp xã cho các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

3. Thẩm định, phê duyệt, đăng ký biên chế, quỹ tiền lương hàng quý; thực hiện các chế độ báo cáo thống kê về biên chế; thanh tra, kiểm tra giải quyết khiếu nại tố cáo và xử lý những vi phạm về quản lý biên chế, quỹ tiền lương theo quy định của pháp luật.

4. Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh hủy bỏ hoặc yêu cầu người đứng đầu cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập hủy bỏ các quyết định của cơ quan về quản lý sử dụng biên chế, quỹ tiền lương và thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức trái với quy định của pháp luật.

Điều 20. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

1. Nghiên cứu, thẩm định, thực hiện các quy trình, thủ tục về bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, kỷ luật, cho nghỉ hưu, nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, cho thôi việc và thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Theo dõi, quản lý cán bộ, công chức, viên chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh (trừ cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) để đánh giá, nhận xét phục vụ cho việc điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách đối với các chức danh cán bộ này.

3. Quản lý hồ sơ bổ nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh; bổ sung hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

4. Thực hiện công tác thi tuyển, xét tuyển, nâng ngạch, chuyển ngạch công chức, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho viên chức.

a. Công tác thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức.

Xây dựng kế hoạch thi tuyển công chức hành chính trình UBND tỉnh phê duyệt.

Giúp UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ thường trực Hội đồng thi tuyển công chức hành chính

Quyết định tuyển dụng công chức hành chính đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Làm Chủ tịch Hội đồng kiểm tra sát hạch tiếp nhận viên chức từ các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp chủ sở hữu là Nhà nước, cán bộ, công chức cấp xã vào công chức Nhà nước sau khi có ý kiến đồng ý của Chủ tịch UBND tỉnh.

Thẩm định hồ sơ, quyết định tiếp nhận, chuyển đổi cán bộ, công chức, viên chức từ các cơ quan tỉnh ngoài đến làm việc tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh và ngược lại, trên cơ sở đề nghị của Thủ trưởng các sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện.

Thẩm định hồ sơ, thống nhất với Ban Tổ chức Tỉnh ủy việc tiếp nhận, chuyển đổi cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ công chức cấp xã từ các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh đến làm việc tại các cơ quan Đảng, đoàn thể và ngược lại.

Căn cứ kế hoạch thi tuyển, xét tuyển viên chức sự nghiệp công lập của các sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh (trừ Trường Đại học Hùng Vương), UBND cấp huyện, tiến hành thẩm định về số lượng, tiêu chuẩn, đối tượng và cơ cấu ngạch viên chức cho từng cơ quan, đơn vị cần tuyển bổ sung biên chế, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định chủ trương thi tuyển hoặc xét tuyển để các sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển viên chức theo quy định của pháp luật.

Thực hiện kiểm tra, giám sát việc thi tuyển hoặc xét tuyển viên chức sự nghiệp công lập ở các sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện theo đúng quy định của pháp luật. Nếu phát hiện tuyển dụng vượt chỉ tiêu biên chế được giao, không đúng cơ cấu, số lượng được phê duyệt và không theo kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển thì yêu cầu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị hủy bỏ các quyết định tuyển dụng hoặc báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

b. Công tác thi nâng ngạch, chuyển ngạch công chức, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức

Căn cứ chỉ tiêu thi nâng ngạch từ chuyên viên lên chuyên viên chính và tương đương, từ chuyên viên chính lên chuyên viên cao cấp và tương đương được

giao, tiến hành thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ dự thi, báo cáo Hội đồng sơ tuyển thi nâng ngạch của tỉnh và UBND tỉnh xem xét, quyết định cử công chức, viên chức dự thi.

Căn cứ nhu cầu nâng ngạch công chức từ ngạch nhân viên lên ngạch cán sự và tương đương; từ ngạch nhân viên, cán sự và tương đương lên ngạch chuyên viên và tương đương của các sở, UBND các huyện; tiến hành tổ chức thi nâng ngạch theo quy định.

Quyết định chuyển ngạch, xếp lại lương cho công chức từ chuyên viên chính và tương đương trở xuống khi công chức thay đổi vị trí việc làm hoặc theo quy định phải chuyển đổi vị trí công tác mà ngạch công chức đang giữ không phù hợp với yêu cầu ngạch công chức của vị trí việc làm mới (Trừ diện Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý).

Căn cứ vị trí công tác, cơ cấu ngạch và trình độ đào tạo của viên chức theo đề nghị của các đơn vị, tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và quyết định thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho viên chức; quyết định thay đổi chức danh nghề nghiệp cho viên chức khi thay đổi vị trí việc làm hoặc thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

5. Quyết định công nhận hết thời gian tập sự, bổ nhiệm vào ngạch đối với công chức từ chuyên viên và tương đương trở xuống khối hành chính của tỉnh theo đề nghị của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện.

6. Chính sách tiền lương

a. Căn cứ các quy định của Nhà nước về chính sách tiền lương, hướng dẫn, thẩm định danh sách nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan đơn vị thuộc khu vực hành chính, sự nghiệp của tỉnh.

b. Thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định nâng bậc lương đối với các chức danh cán bộ, CCVC lãnh đạo thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.

c. Thẩm định danh sách đề nghị của các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách công chức, viên chức từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và nâng bậc lương trước thời hạn khi đã có thông báo nghỉ hưu.

d. Căn cứ danh sách được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu đối với công chức, viên chức ngạch chuyên viên chính và tương đương thuộc khối các cơ quan hành chính sự nghiệp trong tỉnh.

đ. Thẩm định và quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với cán bộ, công chức, viên chức ngạch chuyên viên chính và tương đương thuộc các cơ quan, đơn vị khu vực hành chính, sự nghiệp trong tỉnh.

e. Hướng dẫn áp dụng bảng lương hành chính, sự nghiệp và quản lý Nhà nước về chế độ tiền lương đối với các viên chức tại các đơn vị sự nghiệp không

được giao biên chế nhưng hưởng lương hoặc thu nhập có tính chất lương từ các nguồn thuộc ngân sách Nhà nước.

7. Công tác đào tạo, bồi dưỡng:

Tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng CB, CC, VC theo quy định

Điều 21. Quản lý cán bộ, công chức cấp xã.

1. Tham mưu giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản quản lý thuộc lĩnh vực cán bộ, công chức cấp xã.

2. Thực hiện kiểm tra, giám sát việc thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã. Cử công chức tham gia Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã.

3. Hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và khu dân cư.

4. Thống kê số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã.

Điều 22. Công tác thanh tra.

Thực hiện thanh tra chuyên ngành về nội vụ, thanh tra công vụ đối với các cơ quan, đơn vị theo quy định.

Chương IV

QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA THỦ TRƯỞNG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP VÀ CHỦ TỊCH UBND CẤP XÃ

Điều 23. Quản lý tổ chức bộ máy.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể và quy chế hoạt động của các bộ phận trực thuộc; xây dựng đề án sáp nhập, giải thể, chuyển hình thức hoạt động của đơn vị trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 24. Quản lý biên chế, quỹ tiền lương.

1. Đối với đơn vị sự nghiệp được ngân sách Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, định mức biên chế, khả năng tài chính, cơ cấu và tiêu chuẩn chức danh ngạch viên chức, xây dựng đề án vị trí việc làm gửi cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp thẩm định, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi phí hoạt động.

a. Được tự quyết định số lượng người làm việc theo nhu cầu thực tế công việc và khả năng tài chính của đơn vị, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh ngạch viên chức.

b. Được ký hợp đồng thuê khoán công việc và các hình thức hợp tác với chuyên gia, nhà khoa học đáp ứng yêu cầu chuyên môn của đơn vị.

3. Đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động.

a. Phần nhiệm vụ được ngân sách Nhà nước bảo đảm thực hiện theo nội dung khoản 1 điều này.

b. Phân nhiệm vụ đơn vị tự bảo đảm chi phí hoạt động thực hiện theo nội dung khoản 2 điều này.

Điều 25. Tuyển dụng quản lý và sử dụng viên chức.

1. Đối với đơn vị sự nghiệp được ngân sách Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động.

a. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và số lượng người làm việc được giao, cơ cấu và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, tiến hành xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức gửi cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp quyết định thi tuyển hoặc xét tuyển theo quy định của pháp luật.

b. Việc tiếp nhận, điều động, chuyển chuyển viên chức phải căn cứ vào số lượng người làm việc được giao, cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh ngạch viên chức, báo cáo cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp quyết định theo quy định của pháp luật.

c. Căn cứ vị trí công tác, cơ cấu và trình độ đào tạo của viên chức, xây dựng kế hoạch cử viên chức dự thi nâng ngạch báo cáo cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp quyết định theo quy định.

d. Tập hợp hồ sơ, lập danh sách đề nghị chuyển ngạch, công nhận hết thời gian thử việc, bổ nhiệm vào ngạch viên chức, báo cáo cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp quyết định để tiến hành ký hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật.

đ. Báo cáo cơ quan chủ quản trực tiếp quyết định xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn cho viên chức thuộc đơn vị quản lý.

e. Quyết định việc điều động, biệt phái, thôi việc, chấm dứt hợp đồng làm việc, khen thưởng, kỷ luật viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

g. Quản lý hồ sơ viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi phí hoạt động

a. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, khả năng tài chính của đơn vị, cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức quyết định tuyển dụng viên chức theo hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển theo quy định của pháp luật.

b. Quyết định công nhận hết thời gian tập sự, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức, ký hợp đồng làm việc cho viên chức thuộc quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

c. Sắp xếp, bố trí và sử dụng viên chức phù hợp giữa nhiệm vụ được giao với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

d. Quyết định việc điều động, biệt phái, nghỉ hưu, thôi việc, chấm dứt hợp đồng làm việc, khen thưởng, kỷ luật viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

đ. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, tiếp nhận, thay đổi chức danh nghề nghiệp cho viên chức từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống theo quy định.

e. Quản lý hồ sơ viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

g. Xây dựng quy hoạch cán bộ quản lý và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức trong phạm vi thẩm quyền quản lý theo quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của UBND tỉnh;

3. Đối với đơn vị sự nghiệp bảo đảm một phần chi phí hoạt động

a. Phân nhiệm vụ và viên chức thuộc ngân sách Nhà nước bảo đảm thực hiện theo nội dung khoản 1 điều này.

b. Phân nhiệm vụ và viên chức thuộc đơn vị tự bảo đảm chi phí hoạt động thực hiện theo nội dung khoản 2 điều này.

Điều 26. Quyền hạn, trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã về công tác quản lý cán bộ, công chức cấp xã.

1. Trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã thuộc đơn vị đồng thời phối hợp với các phòng chuyên môn có liên quan của cấp huyện quản lý cán bộ, công chức cấp xã thuộc đơn vị.

2. Thực hiện các quy định của Nhà nước về chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và khu dân cư thuộc đơn vị.

3. Lập và quản lý hồ sơ công chức cấp xã.

4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và khu dân cư thuộc đơn vị theo quy định của pháp luật.

5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức cấp xã.

6. Thống kê số lượng, đánh giá chất lượng và việc bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Căn cứ quy định của pháp luật, nội dung phân cấp và tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương, thủ trưởng các sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động ban hành các quy định cụ thể và tổ chức thực hiện việc quản lý, tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, công chức cấp xã, theo nội dung quy định của phân cấp.

Điều 28. Giám đốc Sở Nội vụ phối hợp với Thủ trưởng các sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động tiến hành thanh tra, kiểm tra thường xuyên, đột xuất việc tổ chức thực hiện nội dung quy định của phân cấp. Khi phát hiện các cơ quan, đơn vị thực hiện sai quy định của phân cấp hoặc thực hiện sai các chế độ chính sách thì kiến nghị cơ quan, đơn vị ra quyết định đình chỉ, bãi bỏ hoặc báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 29. Thủ trưởng các sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện nội dung quy định của phân cấp. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được điều chỉnh, bổ sung./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Bùi Minh Châu